

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Tô, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 2, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 7, xã Kon Đào, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị D và anh Lê Xuân T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: **Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Xuân T** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi con Lê Nguyễn Đăng D, sinh ngày 18/11/2012.

Anh Lê Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Nguyễn Đăng D, sinh ngày 18/11/2012, mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Lê Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Nguyễn Thị D nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn là **150.000 đồng** và án phí cấp dưỡng **150.000 đồng**, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **300.000 đồng**, theo biên lai số **0002478** ngày **06/6/2022** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. **Chị Nguyễn Thị D** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Bình